

VẬN DỤNG NHỮNG GIÁ TRỊ TÍCH CỰC CỦA LUẬT TỤC TRONG THỰC HÀNH ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TÂY NGUYÊN THỜI KỲ MỚI

ĐÀO THỊ TÙNG*

Ngày nhận bài: 21/9/2025 Ngày thẩm định: 23/9/2025 Ngày duyệt đăng: 24/10/2025

Tóm tắt: Tây Nguyên là nơi tập trung nhiều dân tộc thiểu số sinh sống với những giá trị văn hóa truyền thống phong phú, đặc sắc. Trong hệ thống giá trị văn hóa truyền thống, luật tục đóng vai trò quan trọng điều chỉnh hành vi cộng đồng, duy trì trật tự xã hội và góp phần định hình chuẩn mực đạo đức của mỗi cá nhân. Trong bối cảnh đất nước đang chuẩn bị bước vào kỷ nguyên phát triển mới, yêu cầu đặt ra đối với cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên nói riêng phải có đủ phẩm chất, uy tín và năng lực phục vụ nhân dân. Vận dụng những giá trị tích cực của luật tục vào thực hành đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên có ý nghĩa quan trọng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Từ khóa: cán bộ, đảng viên; dân tộc thiểu số; đạo đức cách mạng; luật tục; Tây Nguyên

1. Khái quát về luật tục

Luật tục là khái niệm được nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau. Ở góc độ dân tộc học, luật tục được tiếp cận là “toàn bộ những nguyên tắc ứng xử không thành văn được hình thành trong xã hội, sau một thời gian dài áp dụng đã trở thành truyền thống và được mọi người tuân thủ”⁽¹⁾. Ở góc độ luật học, luật tục là “một dạng pháp luật cổ truyền, phản ánh quan niệm công bằng và công lý của cộng đồng, được thực hiện không phải bởi quyền lực nhà nước mà bởi uy tín xã hội và tín ngưỡng”⁽²⁾. Trong văn

hóa học, luật tục được coi là một thành tố của văn hóa truyền thống, “là đạo đức được quy phạm hóa, là triết lý sống của cộng đồng dân tộc, kết hợp cả tín ngưỡng, phong tục và chuẩn mực ứng xử”⁽³⁾.

Dù các cách tiếp cận khác nhau nhưng đều thống nhất quan điểm, luật tục là hệ thống các quy tắc xử sự truyền thống, được hình thành từ thực tiễn gắn với điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hoá, xã hội của từng cộng đồng dân tộc, do nhiều thế hệ kế tục xây dựng nên và được lưu truyền tới ngày nay. Luật tục là hình thức phát triển cao của phong tục, tục lệ và là hình thức phát triển sơ khai của luật pháp (tiền luật pháp). Luật tục chưa phải là “luật”, nhưng cũng không hoàn toàn là “tục”, mà là hình thức trung gian giữa “luật và

* TS, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

“tục”, được cộng đồng thừa nhận, bảo đảm thực hiện bằng quyền uy của cả cộng đồng và sự tự giác của mỗi thành viên trong cộng đồng. Luật tục có thể tồn tại bằng truyền miệng hoặc ghi chép bằng văn bản gắn với lời nói vắn, dễ nhớ, dễ thuộc.

Tây Nguyên là vùng đất đa dân tộc với 54 tộc người cùng sinh sống, tạo nên văn hóa đa dạng, đặc sắc. Bên cạnh sắc thái văn hóa của người Kinh và các dân tộc thiểu số từ các tỉnh miền núi phía Bắc di cư đến, như Tày, Nùng, Thái, Dao, H'Mông,... nổi bật vẫn là văn hóa truyền thống của các dân tộc tại chỗ, như Êđê, Gia Rai, Ba Na, K'ho, M'nông,... với hệ thống luật tục đặc trưng: “Phat Kđi Êa” (lời nói của buôn làng) của Êđê; “Todrah” (luật làng) của Gia Rai; “H'Đi Bah Kông” (điều lệ của làng) của Ba Na; “Luật tục bon” (bon = làng) của K'ho; “Pháp Plah” (điều lệ của làng) của M'nông,... Từ lâu đời, đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên đã có ý thức xây dựng và phát triển một xã hội có tôn ti, trật tự, đoàn kết và bản sắc. Chính vì vậy, luật tục được xây dựng, phản ánh những lẽ luật, tục lệ nghiêm ngặt của cộng đồng, tác động quan trọng đến nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử của mỗi cá nhân, định hướng đạo đức cho cộng đồng, tạo nên trật tự cần thiết để điều hành, quản lý xã hội. Nội dung của luật tục ở Tây Nguyên rất phong phú, đa dạng, đề cập đến nhiều lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội của các tộc người. Ngày nay, những yếu tố tích cực của luật tục ở Tây Nguyên vẫn còn nguyên giá trị, trong đó, nhiều quy định phản ánh chuẩn mực đạo đức tiên bộ được đội ngũ cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên vận dụng, phát huy trong thực hành đạo đức cách mạng.

2. Đạo đức cách mạng và việc vận dụng những yếu tố tích cực của luật tục trong thực hành đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên

Đạo đức cách mạng là hệ thống phẩm chất, chuẩn mực đạo đức của người cán bộ, đảng viên, giữ vai trò quyết định trong việc củng

cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁽⁴⁾, “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁽⁵⁾. Ngày nay, chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên được Đảng xác định: yêu nước, tôn trọng nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời⁽⁶⁾. Cán bộ, đảng viên phải: “Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân”; “Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất”⁽⁷⁾.

Cán bộ, đảng viên người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên là cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với đồng bào. Họ là người tuyên truyền, vận động, triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân tới Đảng, Nhà nước. Do vậy, trong thực hành đạo đức cách mạng, cán bộ, đảng viên người dân tộc thiểu số cần kết hợp chuẩn mực đạo đức cách mạng theo quy định của Đảng với giá trị truyền thống của luật tục nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Một là, tình yêu buôn làng, tinh thần đoàn kết, gắn bó cộng đồng là những giá trị cốt lõi, xuyên suốt trong đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Đây không chỉ là những giá trị văn hóa truyền thống, mà còn là sức mạnh tinh thần giúp cộng đồng dân tộc thiểu số vượt qua thiên tai, địch họa để tồn tại và phát triển. Luật tục đề cao sự gắn bó giữa từng thành viên với buôn làng, coi “buôn làng là trên hết”, “làng còn thì người còn, làng mất thì người chết”. Luật

tục của người Êđê, Ba Na, Gia Rai đều nhấn mạnh: “Kẻ nào phản bội buôn làng, chỉ điếm cho giặc, sẽ bị xử phạt nặng”. Điều này thể hiện sự gắn bó và tình yêu sâu sắc với buôn làng, đề cao tinh thần trách nhiệm của đồng bào trong việc bảo vệ buôn làng.

Tinh thần đoàn kết, gắn bó cộng đồng được thể hiện sâu sắc qua câu chuyện cổ “quả bầu mẹ” của người đồng bào giải thích về sự hình thành, ra đời của các dân tộc anh em. Người đồng bào xem nhau như “chuột một ổ, cà một nhánh” cần phải dựa vào nhau mới tạo nên sức mạnh. Những công việc chung của buôn làng được mọi người tự giác tham gia, người nào không tham gia sẽ bị coi là “bỏ buôn”, bị coi thường và bị phạt. Luật tục của người M’ông cũng quy định rằng: khi dân làng lên rẫy, ai không đi theo, không góp công, sẽ bị phạt một ché rượu; luật tục của người Gia Rai cho rằng: người bỏ buôn, không dự phần với làng, thì như cây không rễ, sẽ chết khô. Khi gia đình trong buôn có công việc lớn mọi người phải cùng tham gia “người góp gạo, người góp sức”; nếu có người ốm đau, bệnh tật cộng đồng sẽ sẻ chia, đùm bọc với tinh thần “một người đau, cả buôn lo thuốc”.

Tinh thần đoàn kết, gắn bó cộng đồng còn thể hiện trong việc giải quyết mâu thuẫn. Luật tục coi trọng việc hòa giải, xem đây là phương thức giải quyết mâu thuẫn dựa trên đạo lý và tình cảm, nhằm duy trì đoàn kết, hạn chế xung đột. Theo luật tục của người Xơ Đăng tranh chấp trước hết phải hòa giải, khuyên nhủ, chỉ khi không đạt mới xử phạt nặng; luật tục của người Êđê quy định rõ: Người gây lỗi phải đền cho bên kia, rồi cùng nhau uống rượu, giết gà để cúng Giàng, sau đó coi như không còn oán hận;...

Giá trị nhân văn cao đẹp về tình yêu buôn làng, tinh thần đoàn kết, gắn bó cộng đồng của luật tục hoàn toàn phù hợp và là sự cụ thể hóa truyền thống đại đoàn kết, yêu quê hương, đất nước, sống có nghĩa, có tình của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng

viên là người dân tộc thiểu số cần tích cực vận dụng trong thực hành đạo đức cách mạng: yêu nước, thương dân; luôn đặt lợi ích của Tổ quốc, nhân dân lên trên hết; kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện cá nhân, chia rẽ, bè phái, cục bộ; thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong đoàn kết dân tộc, dùng đạo lý và tình cảm để giải quyết mâu thuẫn không để xảy ra chia rẽ, mất đoàn kết trong cơ quan, đơn vị, cộng đồng; đấu tranh không khoan nhượng với mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, không để kẻ xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ cộng đồng.

Hai là, thương dân, đề cao vai trò của nhân dân, thực hiện dân chủ cộng đồng. Trong luật tục ở Tây Nguyên, nhân ái, yêu thương, trách nhiệm với nhân dân được coi là đạo đức cao quý. Người lãnh đạo phải có trách nhiệm chăm lo cho dân, hòa giải mâu thuẫn, giúp đỡ người nghèo, không để ai bị bỏ rơi. Luật tục coi vô cảm là mất đạo đức, mất uy tín và người đó có thể bị thay thế. Theo Luật tục Êđê, già làng phải lo cho kẻ nghèo, kẻ mồ côi, không được bỏ mặc ai đói khát. Nếu già làng bỏ mặc, thì buôn làng sẽ truất quyền, coi người ấy không còn xứng đáng. Bên cạnh đó, luật tục nhiều dân tộc quy định cấm xúc phạm, bôi nhọ người khác, đó là hành vi ảnh hưởng đến danh dự của cả cộng đồng, nghiêm cấm các hành vi xâm hại sức khỏe, danh dự, tài sản, tính mạng người khác; bảo vệ quyền lợi của người yếu thế, ai vi phạm sẽ bị xử phạt nhằm răn đe và bảo đảm công bằng. Luật tục của người Gia Rai nêu rõ: người đánh người khác bị thương phải nộp một con heo, một ché rượu cho làng. Tội giết người, hình phạt sẽ rất nặng, buộc gia đình người vi phạm phải đền vật phẩm và đôi khi bị buộc phải rời làng.

Tất cả luật tục ở Tây Nguyên đều đề cao dân chủ cộng đồng, coi nhân dân là chủ thể quyết định. Những việc quan trọng trong làng đều được đưa ra bàn bạc công khai. Luật tục trao quyền quyết định các công việc lớn, nhỏ cho hội đồng làng, nơi mọi người

đều có quyền phát biểu. Già làng, trưởng bản là người có uy tín do dân bầu chọn, sống, lao động và sản xuất cùng với nhân dân. Già làng là người điều hành, đại diện, không có quyền lực tuyệt đối. Mọi lời nói, quyết định của già làng chỉ có giá trị khi được cộng đồng thừa nhận, bởi vì “luật làng lớn hơn già làng”. Theo luật tục của người Êđê: việc của buôn làng phải hỏi ý kiến mọi người, không ai được tự quyết. Điều này minh chứng cho triết lý “dân là gốc”, “mọi quyền lực thuộc về nhân dân”.

Vận dụng giá trị tích cực của luật tục, cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên cần phát huy phẩm chất đạo đức cách mạng: thương dân, tôn trọng, gắn bó mật thiết với nhân dân; mọi quyết định phải lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân; tạo điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ; kiên quyết đấu tranh với mọi hành vi gây phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Ba là, đề cao sự gương mẫu, liêm chính của người đứng đầu, ngăn ngừa lợi ích cá nhân. Luật tục ở Tây Nguyên đặt ra những chuẩn mực đạo đức nghiêm ngặt cho người đứng đầu (già làng, trưởng bản, người có uy tín), yêu cầu người đứng đầu phải mẫu mực, tiên phong, nói đi đôi với làm để đồng bào tin tưởng, noi theo. Luật tục của người Gia Rai quy định: người giữ làng phải siêng năng làm nương rẫy, đi đầu trong mùa cấy, mùa gặt. Nếu lười biếng, rượu chè bê tha, cờ bạc thì không được làm người giữ làng nữa⁽⁸⁾. Luật tục của người Ba Na cũng nhấn mạnh: người giữ làng để rừng bị phá, nước bị bẩn, suối bị lấp thì tội không khác kẻ phá rừng, làm bẩn nước. Người ấy phải đền cho buôn làng trâu, bò, ché rượu; nếu không, phải rời khỏi chức giữ làng. Đồng thời, trong xử lý công việc, luật tục yêu cầu người đứng đầu phải công bằng, minh bạch. Luật tục đặt ra hình phạt nghiêm khắc đối với người xử sai, gây oan,

coi đó là hành vi phá vỡ công lý. Theo luật tục của người Gia Rai: Già làng xử kiện mà thiên vị thì phải đền cho cả buôn: một con trâu, một ché rượu cần. Vì sự thiên vị ấy đã xúc phạm buôn làng, làm lệch cán cân công bằng. Luật tục của người Êđê khẳng định: người xử kiện mà ăn của dân, nhận lễ vật, thì bị phạt nặng gấp đôi kẻ trộm cắp; vì đã làm sai lệch cán cân công lý của buôn làng. Do đó, để bảo đảm tài sản công không bị biến thành của riêng, luật tục nhiều dân tộc quy định: trong nghi lễ cộng đồng, phần lễ vật không được dành riêng cho già làng, mà chia đều cho dân làng. Người có chức trách mà tư lợi từ việc chung sẽ bị cộng đồng phê phán và phạt nặng. Luật tục yêu cầu người đứng đầu phải giữ lời hứa, nếu hứa mà không làm thì họ sẽ mất danh dự, uy tín, mất vị trí và phải chịu hình phạt. Theo Luật tục của người M'ông: ai đã hứa mà không làm, thì coi như đã bôi tro vào mặt người nghe. Người ấy phải đền một con heo, một ché rượu, để gột sạch nỗi nhục.

Luật tục ở Tây Nguyên thể hiện tư tưởng dân chủ và tiến bộ rất rõ nét. Người đứng đầu không có quyền lực tuyệt đối, mà chỉ là đại diện cộng đồng, bị ràng buộc bởi đạo đức, trách nhiệm và sự giám sát của nhân dân. Yêu cầu họ phải thực sự gương mẫu, liêm chính. Giá trị này phù hợp với chuẩn mực đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, “hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”. Do đó, cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên phải vận dụng sáng tạo giá trị tích cực của luật tục trong thực hành đạo đức cách mạng để gương mẫu trong công tác và sinh hoạt; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nói đi đôi với làm; chủ động đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bốn là, tôn trọng kỷ cương, luật lệ, đề cao công bằng và lẽ phải. Đây là giá trị tích cực và là một nguyên tắc cơ bản của luật tục. Đồng bào ở Tây Nguyên quan niệm: luật tục còn, buôn làng còn; luật tục mất, buôn làng tan. Trước luật tục, mọi người đều bình đẳng, mọi hành vi vi phạm đều bị cộng đồng lên án và xử lý nghiêm. Theo người Êđê: giàu hay nghèo, ai cũng như nhau trước luật tục, ai làm sai thì chịu phạt. Luật tục quy định rất rõ những việc nên làm, phải làm, không được làm và có chế tài kèm theo. Luật tục của người M'ông quy định rõ: "Ai ăn trộm, dù nhỏ, cũng bị làng bắt đền, đồng thời cúng thần linh để tẩy uế"⁽⁹⁾. Như vậy, luật tục khuyến mọi người làm những việc tốt, việc đạo nghĩa, như con cái phải có trách nhiệm hiếu thuận với cha mẹ, kính trọng ông bà; anh chị em đùm bọc; vợ chồng yêu thương nhau; bệnh vực, giúp đỡ người yếu thế;...

Luật tục có tính răn đe, tính cộng đồng và tính giáo dục nhằm nâng cao ý thức tôn trọng luật tục của đồng bào. Tính răn đe thể hiện rõ, người có hành vi vi phạm luật tục vừa bị phạt về kinh tế (mất trâu, bò, chiêng,...), vừa ảnh hưởng đến uy tín, danh dự (bị cộng đồng phê phán). Tính cộng đồng thể hiện trong quyết định xử phạt buôn làng, trên cơ sở bàn bạc công khai, người vi phạm phải xin lỗi buôn làng. Tính giáo dục tức là người không tuân thủ sẽ bị coi là bất kính với thần linh, cộng đồng và phải bị xử phạt.

Tinh thần tôn trọng kỷ cương, luật lệ của luật tục hoàn toàn phù hợp với chuẩn mực "kỷ luật, kỷ cương, liêm chính, trách nhiệm" trong quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng hiện nay. Cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên cần vận dụng trong thực hành đạo đức cách mạng: sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; giữ gìn kỷ luật của Đảng; chấp hành các quy định của cơ quan, đơn vị, cộng đồng; vận động đồng bào chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiên quyết đấu tranh với

mọi hành vi gây phương hại đến lợi ích của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

3. Giải pháp phát huy giá trị tích cực của luật tục trong thực hành đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên trong thời kỳ mới

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên về giá trị tích cực của luật tục trong thực hành đạo đức cách mạng

Luật tục ở Tây Nguyên chứa đựng nhiều giá trị tích cực tương đồng với chuẩn mực đạo đức cách mạng. Để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số hiểu rõ luật tục và vai trò của luật tục, từ đó chủ động vận dụng những giá trị tích cực vào thực hành đạo đức cách mạng, cần xây dựng cơ chế lồng ghép luật tục vào nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng chính trị cho cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số; biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hành đạo đức cách mạng gắn với luật tục, nêu rõ các giá trị đạo đức trong luật tục có thể áp dụng vào thực tiễn công tác của cán bộ, đảng viên (chú ý sàng lọc, loại bỏ những luật tục không còn phù hợp, tổ chức hội thảo, tọa đàm về vai trò của luật tục trong thực hành đạo đức cách mạng và lồng ghép vào nội dung sinh hoạt chi bộ.

Thứ hai, phát huy vai trò của già làng, trưởng bản và người có uy tín trong thực hành đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên

Thành lập hội đồng giám sát đạo đức ở cộng đồng, gồm già làng, trưởng bản, người có uy tín, để tham gia giám sát, hỗ trợ việc thực hành đạo đức của cán bộ, đảng viên. Mặt khác, tổ chức các buổi sinh hoạt chi bộ gắn với đối thoại cùng già làng, người có uy tín để cán bộ, đảng viên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, tiếp thu những giá trị đạo đức truyền thống. Công khai chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trước cộng đồng; tạo cơ chế thuận lợi để nhân dân giám sát, phản ánh về phẩm chất và lối sống của cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, kết hợp luật tục với pháp luật trong thực hành chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên

Đối với cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số, việc thực hành đạo đức cách mạng vừa chịu sự chi phối của chuẩn mực chính trị - pháp lý (Đảng, Nhà nước), vừa chịu sự ràng buộc từ chuẩn mực cộng đồng (luật tục, phong tục). Vì vậy, cần kết hợp hài hòa giữa luật tục và pháp luật, hình thành “chuẩn mực kép” định hướng cho cán bộ, đảng viên trong thực hành đạo đức cách mạng. Để thực hiện hiệu quả giải pháp này, cần tích hợp những giá trị tích cực của luật tục vào hương ước của buôn làng; xây dựng bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, đảng viên gắn với truyền thống văn hóa dân tộc; kiểm tra, giám sát việc thực hành đạo đức công vụ theo góc độ pháp luật và luật tục.

Thứ tư, gắn thực hành đạo đức cách mạng với bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa ở Tây Nguyên

Cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên cần tích cực tham gia, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp; đưa chuẩn mực đạo đức cách mạng vào các hoạt động bảo tồn văn hóa; tổ chức các lớp học về văn hóa truyền thống cho cán bộ, đảng viên trẻ để họ hiểu sâu sắc về phong tục, tập quán và vận dụng sáng tạo vào hoạt động thực tiễn. Nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu trong đấu tranh, loại bỏ những yếu tố lạc hậu trong luật tục, cản trở việc thực hành các chuẩn mực đạo đức mới, như trọng nam khinh nữ, phạt vạ quá mức, cưới hỏi tốn kém, mê tín dị đoan, phân biệt dòng họ.

Thứ năm, xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật trong thực hành đạo đức cách mạng gắn với luật tục

Cần kết hợp chặt chẽ giữa khen thưởng, kỷ luật theo quy định của Đảng, Nhà nước với các hình thức biểu dương, phê phán mang tính cộng đồng theo luật tục để tăng tính khích lệ và răn đe. Đưa vào tiêu chí đánh giá cán bộ, đảng viên cuối năm những nội dung về tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, sự

liêm khiết, trung thực trong luật tục. Tôn vinh, khen thưởng kịp thời cán bộ, đảng viên tiêu biểu vận dụng tốt luật tục vào thực hành đạo đức cách mạng. Đối với cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số vi phạm đạo đức công vụ, ngoài hình thức kỷ luật của Đảng và Nhà nước, cần phê bình công khai trước cộng đồng, qua đó giúp cán bộ nhận thức được sai lầm, tích cực sửa sai, từng bước củng cố niềm tin của nhân dân.

Tóm lại, vận dụng những yếu tố tích cực của luật tục vào thực hành đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên là yêu cầu vừa mang tính khách quan, vừa mang tính nội tại, gắn liền với nhu cầu phát triển bền vững của khu vực và đất nước. Do đó, những giá trị tích cực, tốt đẹp trong luật tục cần được kết hợp hài hòa với chuẩn mực đạo đức cách mạng để trở thành nền tảng văn hóa - pháp lý quan trọng, góp phần nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số; đồng thời, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. □

(1) *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2002, t.2, tr.770

(2) Ngô Đức Thịnh (chủ biên), *Luật tục Ê đê*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1996, tr.528

(3) Trần Hữu Sơn, *Văn hóa và luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2012, tr.25

(4) và (5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.313 và 292

(6) Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị “về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”

(7) Ban Tuyên giáo Trung ương, Hướng dẫn số 159-HD/BTGTW ngày 03/7/2024 “về thực hiện Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”

(8) Nguyễn Văn Kự (sưu tầm, biên soạn), *Luật tục Gia Rai*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1999, tr.110